

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:137/2019/HS-ST
Ngày 21/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vì Văn Đồi
2. Ông Trần Thành Vân

- Thư ký ghi phiên tòa:

Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T** - Sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản L, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn: Không; Con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Trần Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/7/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 05/7/2019 tổ công tác Công an huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại Tân Lập, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã phát hiện Trần Văn T có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác mời T đến Trạm y tế xã Chiềng Khương để test thử ma túy, qua kiểm tra phát hiện trong túi quần sau bên phải T đang mặc có 01 gói nilon màu hồng chứa 02 viên nén màu hồng (T khai nhận là hồng phiến), tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng. Ngoài ra còn tạm giữ của T 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh dương, số Imeil: 356948037712486, 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng.

Ngày 06/7/2019 tại Công an huyện Sông Mã tiến hành mở niêm phong cân tịnh xác định khối lượng, kết quả: 02 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 0,19 gam, đã trích toàn bộ 0,19 gam ký hiệu T để giám định.

Tại Kết luận giám định số 1242 ngày 08/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,19 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,19 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị cáo Trần Văn T khai nhận: Vào đầu tháng 6/2019 T đến khu vực của khẩu Chiềng Khương, mục đích tìm mua viên Hồng phiến sử dụng, đến nơi T nhìn thấy một người đàn ông người Lào không quen biết đang đứng ở ven đường, T đi đến hỏi mua được 03 viên Hồng phiến với giá 150.000 đồng, sau đó T cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi về nhà. Khoảng 22h ngày 04/7/2019 T lấy ra 01 viên sử dụng, 02 viên hồng phiến còn lại T cất giấu trong túi quần, khoảng 10h ngày 05/7/2019 T mang theo 02 viên hồng phiến đến quán game Lê Bình ở bản Khương Tiên, xã Chiềng Khương chơi điện tử, đến khoảng 11h cùng ngày T đi về thì bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã cùng Ban công an xã Chiềng Khương phát hiện bắt quả tang.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 129/CT-VKSSM ngày 09 tháng 10 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Trần Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt Trần Văn T từ 15 - 18 tháng tù. Tịch thu tiêu huỷ vật chứng liên quan. Trả lại cho bị cáo điện thoại và ví da. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Buộc bị cáo chịu án phí hình sự. Tuyên quyền kháng cáo.

Tại phiên tòa khi được nói lời sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 11 giờ 30 phút, ngày 05/6/2019, bắt quả tang Trần Văn T có hành vi cất dấu 02 viên nén màu hồng.

- Vật chứng bị thu giữ; Kết luận giám định số 1242 ngày 08/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận số viên nén đã thu được của Thọ.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện tội phạm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/7/2019 bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,19 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông bà nội là người có công với cách mạng - là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định

tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[4] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã làm rõ gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vấn đề khác liên quan: Đối với người đàn ông người Lào bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ mở rộng điều tra vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và các mảnh nilon là vật liên quan đến vụ án cần tịch thu tiêu hủy. Đối với điện thoại và ví giả da do không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 15 (mười lăm) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày 05/7/2019.

2- Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở (được đựng trong một phong bì còn nguyên niêm phong).

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu NoKia màu xanh dương, số IMEI 356948037712486; 01 ví giả da màu đen.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2019 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3- Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 21/11/2019./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn

